

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 29 – 3 – 2022

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn;
Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc-Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Hiếu-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2021/TLST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hoàng Nh**, sinh ngày 10/8/1992 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú Ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng H và bà Phạm Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2021 đến nay, bị cáo có mặt.

***Bị hại:** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1985, vắng mặt.

***Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953, có mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp Y, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Văn N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng, có mặt.

**Người làm chứng (đều vắng mặt):*

1- Anh Nguyễn Đắc L (R), sinh năm 1990

2- Anh Lâm Vũ L, sinh năm 1990

3- Anh Nguyễn Hoàng Ng, sinh năm 1983

4- Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1984

Cùng nơi cư trú: Ấp Y, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

5- Ông Phan Minh Q, sinh năm 1955

6- Bà Bùi Thị Ch, sinh năm 1975

7- Chị Chiêm Thị Ng, sinh năm 1973

8- Anh Lê Hoàng H, sinh năm 1972

9- Anh Trần Tiến Nh, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn L là người khuyết tật nặng, có giấy chứng nhận được hưởng trợ cấp hàng tháng và có mối quan hệ bà con xa với bị cáo Lê Hoàng Nh, Nh kêu anh L bằng cậu. Nh là người nghiện rượu, không sống chung với gia đình, Nh có hành vi dùng dao đâm anh L gây thương tích, cụ thể:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/6/2021, sau khi uống rượu bị cáo Lê Hoàng Nh đi đến quán Cà phê của chị Chiêm Thị Ng ở cùng ấp để uống cà phê. Lúc này, trong quán của chị Ng có anh Nguyễn Văn L đang chơi đánh bi da cùng với anh D tại bàn thứ nhất (nhìn từ phía ngoài vào), còn bàn bi da đặt ở vị trí thứ hai có anh Lê Vũ L, anh Phan Văn Đ, anh Nguyễn Đắc L (R) và anh Trần Tiến Nh đang chơi đánh bi da. Khi đến quán của chị Ng, Nh kêu cà phê uống và đi lại đứng chỗ bàn bi da thứ hai (nơi anh L đang chơi) vừa chửi thề, vừa đặt tay xuống bàn bi da không cho anh Linh, anh Đ, anh L và anh Nh1 chơi đánh bi da. Chị Ng thấy vậy đi lại nói với Nh: *“Chỗ người ta đánh bi da, mày chỉ hoài sao người ta đánh được, mày uống nước xong thì mày về đi”*, Nh trả lời: *“Cái quán chứ đâu phải cái chùa đâu mà bà đuổi tôi về, ông 7 Q tôi còn không sợ nữa”*, chị Ng bỏ đi vào phía trong quán. Nh vẫn đứng chỗ bàn bi da thứ hai chửi thề, anh Nguyễn Văn L nói với Nh: *“Mày chửi ai thì được, mày chửi bà Ng thì được chứ mày chửi tao là mày có với*

tao”, Nh trả lời: “*Mày ở Ấp Y, ra đây kiểm chuyện với tao, mày ngon mày qua đây nè, tao có dao, tao đâm mày*”. Lúc này, anh L cầm cây cơ đánh bi da trên tay phải đi qua chỗ Nh đang đứng, còn Nh thấy anh L cầm cây cơ đánh bi da đi qua chỗ mình nên đưa tay phải vào túi quần phía sau bên phải lấy phần lưỡi dao (loại dao Thái Lan, không có cán dao) để trong túi quần ra, cầm phần lưỡi dao trên tay phải đi lại chỗ anh L. Khi anh L và Nh đi đến còn cách nhau khoảng 01 mét, Nh cầm phần lưỡi dao trên tay phải đâm một cái trúng vào ngực bên trái của anh L gây thương tích, còn anh L cầm cây cơ trên tay phải đánh một cái trúng vào tay phải của Nh làm rớt phần lưỡi dao xuống nền nhà. Anh L tiếp tục dùng cây cơ đánh nhiều cái trúng vào người Nh và trúng vào bàn bi da nên cây cơ bị gãy, anh L tiếp tục lấy cây cơ thứ hai đánh nhiều cái trúng vào người Nh và trúng vào vách tường, cây cột trong quán làm cây cơ bị gãy, anh L vứt bỏ cây cơ và câu vật làm cho Nh té xuống nền bê tông, rồi anh L dùng hai tay đánh vào mặt Nh thêm hai, ba cái nữa. Lúc này, vết thương trên ngực trái của anh L bị chảy máu nhiều nên anh L nghỉ đánh, Nh đi về nhà. Sau khi vụ việc xảy ra, anh L được gia đình đưa đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu và điều trị thương tích đến ngày 18/6/2021 ra viện, còn Nh bị sung bầm ở hai tay, vai, lưng và chảy máu ở phía sau đầu và được đưa đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu, điều trị thương tích đến ngày 15/6/2021 trốn viện về nhà. Đối với anh Nguyễn Văn L sau khi xuất viện đã làm đơn yêu cầu xử lý theo pháp luật hình sự đối với bị cáo Nh, ngược lại bị cáo Nh làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với anh L.

-Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 230/TgT-PY ngày 16/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Nguyễn Văn L là 01% (*Một phần trăm*), tổn thương ở vùng ngực trái là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng, tổn thương do vật sắc, nhọn gây nên.

-Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSND-H.KS, ngày 24/12/2021, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án Nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để xét xử bị cáo Lê Hoàng Nh về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Hoàng Nh đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Kế Sách truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Kế Sách, tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử

phạt bị cáo Nh từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ theo quy định pháp luật.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cũng thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị chấp nhận ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại đưa ra, vì bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Kế Sách, Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, những người làm chứng anh Nguyễn Đắc L, anh Lâm Vũ L, anh Nguyễn Hoàng Ng, anh Phan Văn Đ, ông Phan Minh Q, bà Bùi Thị Ch, chị Chiêm Thị Ng, anh Lê Hoàng H và anh Trần Tiến Nh đều vắng mặt không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người này đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của họ cũng không làm ảnh hưởng, không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 và khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định pháp y, lời khai của bị hại và lời khai của người làm chứng. Ngoài ra, sự thật vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan Điều tra đã thu thập được. Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/6/2021, tại quán bán cà phê của chị Chiêm Thị Ng ở Ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Lê Hoàng Nh đã có hành vi dùng

lưỡi dao Thái Lan bằng kim loại, là hung khí nguy hiểm, đâm vào ngực trái của bị hại Nguyễn Văn L, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01% (*Một phần trăm*), nên bị cáo Nh đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, như Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nh gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn L, là người bị khuyết tật nặng, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người khác, được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương. Xét thấy, bị cáo có Nh thân tốt, không tiền án, tiền sự; ngoài lần vi phạm này thì không bị điều tra, truy tố, khởi tố về hành vi phạm tội khác, tỷ lệ thương tích gây ra cho bị hại thấp (01%). Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nếu không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2028/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao, nên Hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm của Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo, là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T, người đại diện hợp pháp của bị hại, yêu cầu bị cáo Nh bồi thường số tiền điều trị thương tích, tiền ngày công lao động và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 5.000.000 đồng; tại phiên tòa, bị cáo Nh cũng đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại và bị cáo cũng không yêu cầu bồi thường khoản tiền gì khác, nên cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này của bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy: 01 (*Một*) lưỡi dao bằng kim loại dài 13,3cm, mũi nhọn, bị cong, có dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ, bề rộng nhất 1,9cm, đã được niêm phong.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Nh phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Nh 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (29/3/2022).

2.1. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Giao bị cáo Lê Hoàng Nh cho Ủy ban Nhân dân xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các điều 584 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.1. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Hoàng Nh bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn L số tiền 5.000.000 đồng.

3.2. Khi bản án có hiệu L pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng và tài liệu, đồ vật bị tạm giữ: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) lưỡi dao bằng kim loại dài 13,3cm, mũi nhọn, bị cong, có dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ, bề rộng nhất 1,9cm, đã được niêm phong.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Các điểm a và f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa

án. Buộc bị cáo Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CAND huyện Kế Sách;
- Bị cáo;
- Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

đã ký

Trần Vinh Thắng